TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.TĐ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2994/2023/QĐST-KDTM	*TP.TĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 151/2023/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* CT CP BT TR YMK

Địa chỉ: Lô CN2, KCN STB, phường PT, TP.TDM, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Ông VVQ - Địa chỉ: Số BB đường MH, phường TT, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 1804/UQ-YMK ngày 18/4/2023).

- *Bị đơn:* CT CP TMDV XL PT

Địa chỉ: Số MMA đường TKL, phường TML, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà LTDP – Địa chỉ liên hệ: Số MMA đường TKL, phường TML, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-PT ngày 07/8/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 CT CP BT TR YMK và CT CP TMDV XL PT thống nhất số tiền nợ gốc mà CT CP TMDV XL PT chưa thanh toán cho CT CP BT TR YMK theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/6/2022 tính đến ngày 07/8/2023 là 229.905.726đồng (Hai

trăm hai mươi chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng). CT CP BT TR YMK và CT CP TMDV XL PT thống nhất CT CP TMDV XL PT thanh toán số tiền nợ gốc 229.905.726đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng) với phương thức và thời hạn như sau:

- Lần 1: CT CP TMDV XL PT trả CT CP BT TR YMK số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) vào ngày 31/8/2023;
- Lần 2: CT CP TMDV XL PT trả cho CT CP BT TR YMK số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 15/9/2023;
- Lần 3: CT CP TMDV XL PT trả cho CT CP BT TR YMK số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/9/2023;
- Lần 4: CT CP TMDV XL PT trả cho CT CP BT TR YMK số tiền còn lại là 59. 905.726đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng) vào ngày 15/10/2023.

Việc thanh toán tiền do CT CP BT TR YMK và CT CP TMDV XL PT tự thực hiện hoặc được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp CT CP TMDV XL PT vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ lần thanh toán nào như thỏa thuận nêu trên thì CT CP TMDV XL PT phải trả CT CP BT TR YMK tiền lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc 229.905.726đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng) tính đến ngày 04/8/2023 là 28.089.376đồng (Hai mươi tám triệu không trăm tám mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 05/8/2023 cho đến ngày thực trả hết số nợ theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.449.878đồng (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng) do CT CP TMDV XL PT phải chịu.

Hoàn trả cho CT CP BT TR YMK số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.612.225đồng (Bảy triệu sáu trăm mười hai ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0003288 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh